

Nửa thế kỷ đào tạo nguồn nhân lực thư viện thông tin tại Trường Đại học Văn hóa Hà Nội

THS. NGUYỄN TIẾN HIỂN
Trưởng khoa TV - TT, ĐHVHHN

Bài viết nhân kỷ niệm 50 năm thành lập Trường Đại học Văn Hóa Hà Nội, cũng là 50 năm đào tạo nguồn nhân lực Thư viện - Thông tin (TV-TT); Nhìn lại thực trạng và đưa ra các giải pháp để nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực cho giai đoạn tiếp theo là việc làm cần thiết đối với sự nghiệp trồng người.

1. Thực trạng đào tạo nguồn nhân lực TV - TT trong những thập niên qua tại trường Đại học Văn hóa Hà Nội

Khoa TV - TT có bề dày nửa thế kỷ trong công tác đào tạo nguồn nhân lực TV - TT, là cơ sở đào tạo lâu đời nhất, và đào tạo được nhiều cán bộ TV - TT nhất trong cả nước.

Tính đến nay, Khoa đã đào tạo được 36 khóa đại học chính quy, với gần 3.000 học viên tốt nghiệp ra trường.

Hệ đại học vừa học, vừa làm, được đào tạo rộng khắp trong cả nước, đã đào tạo được trên 3.000 học viên đã tốt nghiệp.

Ngoài ra, hàng năm khoa TV - TT thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành TV - TT cho các đối tượng khác nhau với nội dung chương trình khác nhau, thời gian đào tạo khác nhau như: lớp cơ sở, lớp nâng cao, lớp chuyên đề... Khoa cũng đã đào tạo được hàng nghìn học viên qua các lớp bồi dưỡng như trên.

Vài năm gần đây, để đa dạng hóa hơn các loại hình đào tạo, các cấp bậc đào tạo, Khoa đã mở thêm hệ cao đẳng chính quy 3 năm và mở hệ đào tạo chính quy liên thông Cao đẳng - Đại học 1,5 năm.

Để đào tạo đầy đủ các cấp bậc của ngành TV - TT, năm 1991 trường Đại học Văn hóa Hà Nội đã được Chính phủ cho phép mở ngạch đào tạo thạc sĩ, là cơ sở đầu tiên ở Việt Nam đào tạo bậc thạc sĩ TV - TT. Cho đến nay đã đào tạo được 13 khóa với gần 300 học viên tốt nghiệp.

Đến năm 2008, Chính phủ ra quyết định cho phép Trường Đại học Văn hóa Hà Nội (ĐHVHHN) mở ngạch đào tạo tiến sĩ TV - TT, đây cũng là cơ sở đầu tiên trong cả nước đào tạo tiến sĩ TV - TT.

Trường ĐHVHHN đã tuyển sinh khóa nghiên cứu sinh ngành TV - TT đầu tiên ở Việt Nam, có 3 người trúng tuyển khóa I (năm 2008)...

Đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ do khoa Sau Đại học quản lý. Đào tạo hệ Đại học tại

chức do khoa Tại chức quản lý. Khoa TV - TT chỉ tham gia điều hành và trực tiếp giảng dạy TV-TT ở khoa tại chức.

Khoa TV - TT được Ban giám hiệu Trường giao trực tiếp tổ chức, quản lý, giảng dạy hệ đại học chính quy, cao đẳng chính quy và hệ liên thông cao đẳng - đại học, ngành thư viện thông tin.

Khoa đã đầu tư nhiều công sức cho các đối tượng này trong thời gian qua:

+ Về chương trình đào tạo: khoa TV - TT đã có nhiều cố gắng, không ngừng đổi mới và hoàn thiện chương trình đào tạo đại học ngành TV - TT trong suốt quá trình hoạt động từ trước đến nay.

Đặc biệt năm 1992, với việc đổi mới tên khoa, trước đây là khoa Thư viện, năm 1992 đổi thành khoa Thư viện - Thông tin, mục tiêu đào tạo được mở rộng cả thông tin và thư viện, nên chương trình đào tạo được đổi mới, nhiều môn học mới thuộc thông tin được triển khai đưa vào giảng dạy như: Thông tin học, Mô tả nội dung tài liệu, Lưu trữ thông tin, Tra cứu thông tin, Tin học trong thông tin - thư viện v.v...

Năm 2002, trước yêu cầu bức thiết của thực tế, theo quyết định số 3440 của Bộ Giáo dục & Đào tạo, hội đồng ngành thư viện đã được thành lập để xây dựng chương trình khung giáo dục đại học ngành TV - TT.

Dưới sự chủ trì của Trường ĐHVHN, với sự tham gia của 19 nhà chuyên môn, gồm các cán bộ giảng dạy, các chuyên gia đầu ngành trong cả nước, chương trình khung đã được xây dựng với 120 đơn vị học trình, gồm 27 môn học, (10 môn cơ sở, 17 môn chuyên ngành) và 16 học trình tự chọn.

Khi xây dựng chương trình khung, Hội đồng ngành TV - TT đã xác định mục

tiêu đào tạo nguồn nhân lực TV - TT ở bậc đại học phải có trình độ lý luận và thực tiễn nghiệp vụ về tổ chức các hoạt động trong các chu trình của cơ quan TV - TT, có khả năng sử dụng công nghệ thông tin.

Đối chiếu với yêu cầu đặt ra cho cán bộ TV - TT hiện nay, mục tiêu trên đã đáp ứng được những yêu cầu của thực tiễn.

Trong chương trình mới, nhiều môn học mới đã được xây dựng như: Pháp chế thư viện - thông tin, Công nghệ thông tin, Mạng thông tin máy tính, Thư viện, điện tử, Tổ chức bảo quản kho tài liệu v.v... Tên gọi, nội dung một số môn cũng được mở rộng, đổi mới như: Biên mục mô tả, Công tác bản đọc và dịch vụ thông tin, Định chủ đề, định từ khóa tài liệu, Lưu trữ thông tin, Tin học tư liệu, Phần mềm tư liệu...

Với những bổ sung, đổi mới này chương trình khung đã phần nào được cập nhật kiến thức mới phù hợp với thực tế.

+ Về phương thức đào tạo: Khoa TV - TT đã tiến hành giảng dạy lý thuyết song song với thực hành. Ngoài các buổi học trên lớp, sinh viên còn được đi tham quan, nghe báo cáo ngoại khóa, đi thực tập năm thứ 3: 7 tuần và năm thứ 4: 12 tuần tại các thư viện và trung tâm thông tin.

Để cho việc học lý thuyết gắn với thực tế sinh động, năm 1996 khoa TV - TT đã được Trường cho tổ chức một thư viện thực hành với hơn 6.000 tài liệu, gồm tài liệu nghiệp vụ, tài liệu thực hành và tài liệu tra cứu, có cán bộ thư viện hướng dẫn, giúp đỡ thực hành riêng. Thư viện thực hành là nơi để sinh viên làm thực hành các bài tập, đọc tài liệu do giáo viên yêu cầu.

Năm 2008, Trường cho khoa TV - TT

tổ chức phòng máy riêng với 31 máy, nối mạng phục vụ cho học tập và giảng dạy của Khoa, có máy chiếu lắp sẵn hỗ trợ, nên phương thức giảng dạy lý thuyết gắn với thực tế, có công nghệ thông tin hỗ trợ, đã bước đầu khẳng định hiệu quả và tác dụng.

+ *Về nghiên cứu khoa học*: Nhiệm vụ nghiên cứu khoa học là nhiệm vụ quan trọng đối với giảng viên và sinh viên các trường đại học nói chung và ĐHVHHN nói riêng.

Thầy và trò khoa TV - TT đã xác định được nhiệm vụ này, nên thực hiện tương đối tốt. Hàng năm Khoa đều ra đề tài, hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học, tổ chức cho sinh viên báo cáo khoa học ở cấp khoa và cấp trường. Nhiều năm sinh viên khoa Thư viện đạt giải cao ở cấp Bộ, cấp ngành.

Giảng viên khoa TV - TT ngoài giảng dạy, cũng tham gia nghiên cứu khoa học rất nghiêm túc, đã hoàn thành nhiều đề tài cấp Bộ, cấp Trường, viết bài cho báo, tạp chí, tham gia hội nghị, hội thảo và viết giáo trình, tài liệu tham khảo v.v...

Khoa TV - TT là khoa biên soạn được nhiều giáo trình nhất trong toàn trường và toàn ngành, tổng cộng đã biên soạn 16 giáo trình, các giáo trình và sách tham khảo được coi là đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, cấp Trường.

+ *Về đội ngũ cán bộ*: hiện tại khoa TV - TT chỉ có 13 cán bộ trong đó 2 cán bộ hành chính: 1 giáo vụ, 1 phụ trách thư viện thực hành, giảng viên thực tế chỉ có 11 người chia làm 2 tổ bộ môn: Thư viện học 6 người và Thông tin học 5 người, tất cả giảng viên có trình độ thạc sĩ trở lên, trong đó có 2 giảng viên chính.

Số lượng cán bộ như trên là khá khiêm tốn đối với một khoa, quản lý, giảng dạy cho gần 1.000 sinh viên chính quy và tại chức, có lịch sử tồn tại 50 năm.

Nhưng bù lại, khoa TV - TT đã thu hút và nhận được sự cộng tác giúp đỡ của nhiều phó giáo sư, tiến sĩ và các chuyên gia TV-TT đầu ngành trong và ngoài trường, nhờ vậy việc đào tạo cũng được đảm bảo.

2. Một số nhận xét chung về công tác đào tạo nguồn nhân lực TV - TT trong thời gian qua

Qua nghiên cứu, tìm hiểu về công tác đào tạo nguồn nhân lực TV - TT, tôi có một số nhận xét sau: Nhìn chung công tác đào tạo nguồn nhân lực TV - TT trong những năm qua đã có bước chuyển mình quan trọng theo kịp những biến động và đáp ứng được những yêu cầu đặt ra của thực tế. Mặc dù vậy công tác đào tạo nguồn nhân lực TV - TT của trường, của khoa còn những hạn chế sau:

- *Về mục tiêu đào tạo*: đã mở rộng mục tiêu từ cán bộ thư viện sang cán bộ TV - TT hoặc cán bộ thông tin thư viện nhưng cơ bản vẫn nặng về thư viện. Chưa có phân ban cụ thể, chỉ có một chương trình cho cả hệ đại học, hoặc cao đẳng, hoặc liên thông.

- *Về chương trình đào tạo*: Nhìn chung đều có chỉnh lý, bổ sung các môn học mới, phù hợp với từng giai đoạn cụ thể.

Trong cấu trúc chương trình đều có phân thành: học phần bắt buộc và học phần tự chọn, nhưng việc tự chọn này chủ yếu là do thầy chọn chứ không phải sinh viên chọn.

- *Về phương thức đào tạo*: còn đơn điệu, phương tiện giảng dạy còn thô sơ, ít hấp dẫn, do ít áp dụng công nghệ mới vào giảng dạy. Chủ yếu vẫn là thầy giảng, trò nghe, ghi bài.

- *Về hình thức đào tạo*: Những năm gần đây có nhiều đổi mới đáng khích lệ, đa dạng các loại hình như: Đại học chính



Ảnh minh họa

quy, đại học vừa học vừa làm, cao đẳng, liên thông cao đẳng - đại học, các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ v.v... nhưng chưa linh hoạt còn nặng về niên chế, nên chuyển sang đào tạo theo tín chỉ.

- Về đội ngũ cán bộ giảng dạy: Còn thiếu về số lượng và trình độ chuyên môn chưa cao, số lượng sinh viên tăng lên gấp 3, giáo viên giảm 1/3 so với trước đây, vì thiếu giáo viên cơ hữu, nên giáo viên của Khoa phải giảng dạy nhiều, nên ít có thời gian nâng cao trình độ chuyên môn.

Bộ Giáo dục và Đào tạo đưa ra chỉ tiêu 25 sinh viên trên 1 giảng viên, ở khoa TV - TT có tỷ lệ 60 sinh viên trên 1 giáo viên, như vậy là hơn gấp đôi chỉ tiêu của Bộ.

- Về giáo trình và tài liệu tham khảo: Tất cả các ngành đều thiếu, ngành nhiều nhất như ngành TV - TT cũng chỉ biên soạn được 1/2 số giáo trình cho các môn học, còn lại là học chay.

3. Các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực ngành TV - TT

Qua nghiên cứu thực trạng đào tạo nguồn nhân lực TV - TT ở Trường Đại học Văn hóa Hà Nội như đã trình bày trên, chúng tôi mạnh dạn đưa ra 4 giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực TV - TT trong thời gian tới như sau:

Giải pháp 1: Đổi mới chương trình, đổi mới phương pháp giảng dạy, học tập, đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá.

Chương trình ở đây phải theo kịp được yêu cầu phát triển, phải cập nhật, định hướng vào thông tin học và công nghệ thông tin.

Đổi mới phương pháp dạy: phải giảm bớt giờ lý thuyết, tăng giờ thực hành và thảo luận, cần phải chú ý tới việc sắp xếp cấu trúc nội dung bài giảng sao cho có sự trợ giúp của các phương tiện giảng dạy hiện đại, để bài giảng sinh động hơn, hấp dẫn hơn, thu hút sự chú ý của sinh viên.

Đổi mới phương pháp học tập của sinh viên chính là phát huy tính tích cực, độc lập, sáng tạo trong học tập, rèn luyện kỹ năng thực hành, tham gia nghiên cứu khoa học, tập thói quen tự học, tự nghiên cứu.

Đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá, cần tránh khuynh hướng đánh giá qua việc học thuộc lòng, quan trọng là phải đánh giá được khả năng lĩnh hội, và vận dụng kiến thức của sinh viên. Đánh giá phải dựa vào điểm chuyên cần, điểm kiểm tra giữa môn và điểm thi hết môn.

Giải pháp 2: Nâng cao trình độ và khả năng của giảng viên.

Trong nhà trường, người giáo viên luôn giữ vai trò quan trọng. Tục ngữ Việt Nam có câu: "không thầy đố mày làm nên", trong bối cảnh hiện nay người thầy thực sự trở thành "chuyên gia về việc học, là người tổ chức và hướng dẫn quá trình dạy - tự học".

Để đào tạo ra đội ngũ cán bộ TV - TT có trình độ, đòi hỏi người giảng viên phải có kiến thức chuyên môn giỏi, có khả năng quản lý, có kiến thức về tâm lý, sư

Xem tiếp trang 76

các cán bộ thư viện thông tin đã tốt nghiệp từ nhiều năm trước.

***Đối với Bộ Giáo dục đào tạo và Bộ Văn hoá, Thể thao & Du lịch**

1. Bộ Văn hoá, Thể thao & Du lịch và Bộ Giáo dục và các cơ sở đào tạo đào tạo cần quan tâm hơn nữa đến việc bồi dưỡng kiến thức cho những người làm công tác giảng dạy ngành thư viện - thông tin. Quan tâm hơn nữa đến việc sắp xếp lại chức danh học vị để khuyến khích động viên các cán bộ giảng viên không ngừng học hỏi nâng cao trình độ.

2. Bộ Văn hoá, Thể thao & Du lịch, Bộ Giáo dục và các cơ sở đào tạo cần có sự khuyến khích và đầu tư thoả đáng cho việc biên soạn, xuất bản các giáo trình và tài liệu tham khảo cho học sinh.

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Văn hoá Thể thao & Du lịch cần quan tâm cho phép các cơ sở đào tạo chuyên ngành thông tin thư viện đẩy mạnh việc hợp tác với nhau trong phạm vi quốc gia và quốc tế. Cần sớm đặt ra một kế hoạch thích hợp và tích cực trong việc cử các cán bộ giảng dạy chuyên ngành Thông tin - Thư viện đi học tập tu nghiệp ở nước ngoài. Cấp kinh phí cho cán bộ giảng viên tham dự các cuộc hội thảo quốc tế nhằm trao đổi kinh nghiệm và bổ sung kiến thức mới ở trong và ngoài nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Mô hình và giải pháp đào tạo nguồn nhân lực thư viện thông tin ở Việt Nam trong điều kiện xã hội thông tin hiện đại*; Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ.- H.: khoa TV-TT (Đại học Văn hóa Hà Nội) 2004.

2. **Vũ Dương Thuý Ngà.** *Suy nghĩ về những yêu cầu về phẩm chất và năng lực của người cán bộ thư viện - thông tin trong điều kiện hiện nay*// Tạp chí Thư viện Việt Nam.- 2005.- Số 1.-tr.11 - 14.

NỬA THẾ KỶ ĐÀO TẠO...

Tiếp theo trang 71

phạm và ngoại ngữ. Hiện nay đội ngũ giảng viên của ngành TV - TT còn yếu và thiếu, cần được nâng cao và nâng cao bằng nhiều biện pháp khác nhau.

Giải pháp 3: Đào tạo thường xuyên

Học tập thường xuyên có ý nghĩa quan trọng đối với nghề TV - TT, vì cán bộ của ngành phải trực tiếp tham gia phục vụ cho việc học tập suốt đời của xã hội. Họ phải đóng góp một phần vào việc xây dựng một xã hội học tập - một sứ mệnh hết sức cao cả.

Đào tạo thường xuyên là một quá trình học tập liên tục để cập nhật kiến thức và kỹ năng. Công tác đào tạo thường xuyên cần được đẩy mạnh, đầu tư, cải tiến sao cho có hiệu quả thiết thực.

Giải pháp 4: Đẩy mạnh xã hội hóa

Xã hội hóa công tác giáo dục - đào tạo là một trong những chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước ta nhằm tăng cường các nguồn lực cho giáo dục và đào tạo.

Xã hội hóa công tác giáo dục là một giải pháp tối ưu để thực hiện chủ trương về một nền "giáo dục nhân dân" vốn có của dân tộc Việt Nam. Nó góp phần giải quyết mâu thuẫn mang tính thời đại trong công tác giáo dục và đào tạo nói chung và đào tạo cán bộ TV - TT nói riêng, đó là nhu cầu học tập của xã hội ngày càng cao, nhưng thực lực đáp ứng của xã hội lại có hạn.

